

Bản án số: 75/2019/HS-ST

Ngày: 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79 /2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, tại T, G, Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trọng Q và bà Tăng Thị T; vợ Phạm Thị H, có 02 con, con lớn 07 tuổi, con nhỏ 03 tuổi; tiền án: Không; có 02 tiền sự chưa được xóa. Ngày 10/12/2018 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 16/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 12/8/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1957 và bà Tăng Thị T, sinh năm 1960; đều ở địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương (Ông Q ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng tại phiên tòa, bà T có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn S là đối tượng nghiện ma túy bị bố mẹ đuổi ra khỏi nhà, sống lang thang từ khoảng tháng 4/2019. Vào đêm ngày 14/7/2019, S trèo lên mái tôn ở sân nhà bố mẹ S tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương ngủ. Do biết bà Tăng Thị T (là mẹ đẻ của S) thường dậy sớm mở cửa, cổng đi chợ và không khóa lại nên khoảng hơn 4 giờ ngày 15/7/2019, S tỉnh dậy trèo xuống đi vào nhà để lấy nước uống. Khi vào trong nhà, S gặp ông Nguyễn Trọng Q (là bố đẻ của S). S và ông Q nói chuyện một lúc thì xảy ra mâu thuẫn, ông Q đuổi S ra khỏi nhà. Sau khi S đi ra ngoài, ông Q đi xuống tầng hầm nhà ở của gia đình để dọn dẹp và ăn sáng. Khi quan sát thấy ông Q đi xuống tầng hầm, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi Sony 50 inch treo ở tường phòng khách đem đi bán lấy tiền tiêu xài, đây là chiếc tivi thuộc sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Trọng Q và bà Tăng Thị T. Khoảng 5 giờ cùng ngày, S quay lại vào trong nhà qua lối cửa ngách rồi đi vào trong phòng khách và bê chiếc tivi ra khỏi giá treo gắn ở tường rồi lại đi ra qua cửa ngách ra ngoài. S bê chiếc tivi vừa trộm cắp được đi bộ ra Quốc lộ 38B hướng xã Đ, đi được khoảng 200-300m thì S nhìn thấy anh Vũ Văn S; HKTT thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương làm nghề lái xe ôm đang điều khiển xe máy đi cùng chiều. S gọi anh S dừng lại rồi thuê anh S chở đi đến xã Q. Trên đường đi S có hỏi anh S “*anh có mua tivi không hay biết ai muốn mua tivi thì giới thiệu cho em*”. Anh S hỏi lại S “*tivi của ai, sao lại bán?*”. S trả lời “*tivi của em, con em ốm nên đem bán lấy tiền cho con đi viện*”. Nghe vậy, anh S nói với S đi về nhà anh S để anh S gọi người em họ xem có mua tivi không. Khi đến nhà anh S, S bê tivi vào trong nhà, còn anh S gọi điện thoại cho ông Vũ Văn Đ, SN 1965; HKTT thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương (là em họ của anh S) và nói “*có người muốn bán cái tivi Sony 50 inch, chú xem có mua thì đến nhà anh*”. Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đ đến nhà anh S và hỏi S “*tivi của ai, bán thế nào?*”. S trả lời “*tivi của em mới mua mấy tháng, giá hơn 9.000.000đồng, giờ con em đang ốm, cần tiền chữa bệnh nên mang đi bán*”. Ông Đ tiếp tục hỏi S “*tivi còn dùng tốt không, có hỏng hóc gì không?*”. S trả lời “*tivi mới mua, ở nhà vẫn đang dùng bình thường, không hỏng hóc gì, giờ cần tiền nên mới mang đi bán*”. Sau đó, S cắm điện tivi cho ông Đ kiểm tra, thấy vẫn hoạt động bình thường nên ông Đ hỏi S “*bán giá thế nào*”. S trả lời “*tivi em mua mới, vẫn còn bảo hành, giờ em bán 7.500.000đồng*”. Ông Đ

nói “*trả 7.000.000đồng, vì tuy mới mua nhưng giờ bán là tivi cũ nên mất giá*”. Sau vài lần trao đổi giá, S đồng ý bán tivi cho ông Đ với giá 7.000.000đồng. Lúc này ông Đ để ý thấy tivi không có điều khiển nên hỏi S, S nói “*khi đi quên không mang điều khiển theo, nếu đồng ý mua thì em sẽ về nhà lấy điều khiển mang đến*”. Ông Đ đồng ý và nói trả trước cho S số tiền 3.000.000đồng, S về lấy điều khiển và giấy bảo hành mang đến sẽ trả nốt số tiền 4.000.000đồng. S đồng ý và nhận của ông Đ 3.000.000đồng rồi giao tivi cho ông Đ. Sau đó S trả anh S 50.000đồng tiền thuê xe ôm và ra về. S đi bộ ra đường Quốc lộ 38B bắt xe bus đi TP U, tỉnh Quảng Ninh. Đến chiều cùng ngày, khi đi đến thành phố U, S gọi điện cho ông Q nói bán tivi cho anh S và anh Đ ở thôn Đ, xã Đ để ông Q biết đến chuộc về. Sau đó, S đã tiêu xài hết số tiền 3.000.000 đồng do bán tivi mà có.

Ngày 15/7/2019, ông Q làm đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã triệu tập S lên làm việc, S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ông Vũ Văn Đ đã tự nguyện giao nộp 01 Tivi (đã qua sử dụng) nhãn hiệu SONY, MODEL NO.KDL-50W660F, SER. NO.5527976 SEPTEMBER 2018; xuất xứ Malaysia; tình trạng cũ, đã qua sử dụng, do anh Đ mua của Nguyễn Văn S.

Tại Kết luận luận định giá tài sản số 18 ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận: Tivi (đã qua sử dụng) nhãn hiệu SONY, MODEL NO.KDL-50W660F, SER. NO.5527976 SEPTEMBER 2018; xuất xứ Malaysia trị giá là 9.328.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo. Bị cáo khai nhận đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ti vi nhãn hiệu SONY của vợ chồng ông Q, bà T trị giá 9.328.000đồng.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 14/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/8/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa vợ chồng ông Q, bà T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với ông Vũ Văn Đ đã mua chiếc ti vi do bị cáo S bán, ông Đ đã trả cho S được 3.000.000đồng, sau khi vụ án bị phát hiện ông Đ đã giao nộp lại tài sản chiếc ti vi để trả lại cho vợ chồng ông Q, bà T. Ông Q đã tự nguyện trả lại cho ông Đ số tiền 3.000.000đồng, ông Đ không có yêu cầu gì đối với S. Ông Q cũng không yêu cầu bị cáo S phải hoàn trả lại cho ông số tiền này.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ được số tiền 3.000.000đồng ông Vũ Văn Đ bỏ ra mua chiếc ti vi nhưng ông Đ không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có, số tiền bán ti vi cho ông Đ bị cáo S đã chi tiêu cá nhân hết. Ông Đ đã giao nộp lại chiếc ti vi cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc để trả lại cho gia đình ông Q, ông Q bố đẻ bị cáo đã tự nguyện trả cho ông Đ số tiền 3.000.000đồng nên ông Đ không còn tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án mà chỉ tham gia tư cách tố tụng là người làm chứng trong vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 15/7/2019, tại nhà ở của ông Nguyễn Trọng

Q, ở thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 Tivi nhãn hiệu SONY, MODEL NO.KDL-50W660F, SER. NO.5527976 SEPTEMBER 2018, xuất xứ Malaysia trị giá 9.328.000 đồng của vợ chồng ông Nguyễn Trọng Q và bà Tăng Thị T đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.328.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là bài học phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại ông Q, bà T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo tuy chưa có tiền án nhưng đã 02 lần bị xử lý hành chính chưa được xóa tiền sự. Ngày 10/12/2018 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 16/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc

ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo cũng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại phạm tội do lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian có vậy mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Lời khai của ông Q và bà T xác định đã nhận lại 01 ti vi do bị cáo S chiếm đoạt. Ngoài ra ông Q đã tự nguyện bỏ số tiền 3.000.000đồng để trả cho ông Đ là người đã bỏ tiền ra mua chiếc ti vi của S, Nhưng ông Q, bà T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại ông số tiền trả cho ông Đ nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Ông Đ đã nhận lại số tiền 3.000.000đồng do ông Q trả lại và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng : Ngày 07/8/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho người bị hại là ông Nguyễn Trọng Q 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY, MODEL NO.KDL-50W660F, SER. NO.5527976 SEPTEMBER 2018; xuất xứ Malaysia, đã qua sử dụng, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong quá trình điều tra xác định đối với ông Vũ Văn Đ và anh Vũ Văn S do không biết chiếc ti vi mua của S là tài sản do S phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/8/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lộc;
- Phòng quản lý nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Yến